

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 166/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Hạnh E, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp B1, xã B2, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hạnh E và anh Nguyễn Văn Ch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hạnh E và anh Nguyễn Văn Ch.

- Về con chung: Chị Hạnh E và anh Ch có 02 con chung tên là Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 22/5/2013 và Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 25/01/2015 đang sống với chị Hạnh E. Chị Hạnh E và anh Ch thống nhất để chị Hạnh E tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ1 và cháu Ph, anh Ch cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng)/ 01 cháu, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6/2019 cho đến khi cháu Đ1 và cháu Ph đủ 18 tuổi, lao động được.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu

thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Hạnh E tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 40256 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên chị Hạnh E đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã Đ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Ngoan